

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 294/2023/DS-ST
Ngày: 20/7/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Hải

Ông Đặng Khắc Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Trang- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Q; địa chỉ: Đường P, Phường B, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T; Ông Nguyễn Xuân N1 Bà Lưu Phúc N2; địa chỉ: Đường U, Phường H, quận B, Tp. HCM (Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2023)

2. *Bị đơn:* Ông Trần Minh S, sinh năm 1984; địa chỉ: Đường Đ, Phường B, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2022, lời khai nguyên đơn Ngân hàng Q và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ yêu cầu đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/4/2018 của ông Trần Minh S. Ngày 12/4/2018, Ngân hàng Q (VIB) đã cấp cho ông S thẻ tín dụng có số thẻ 000000000145284, loại thẻ VIB Cash Back, hạn mức 150.000.000đ, lãi suất và phí áp dụng theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB (gọi tắt là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S vi phạm thỏa thuận thanh toán nên VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 04/4/2019. Tạm tính đến ngày 15/02/2023, ông S còn nợ VIB số tiền: 282.589.872đ, bao gồm: Nợ gốc: 149.999.049đ, nợ lãi: 24.308.066đ, nợ phí: 108.282.757đ;

Bị đơn ông Trần Minh S vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tại kết quả xác minh của Công an Phường 14, quận Tân Bình đã cung cấp thông tin: “*Đương sự Trần Minh S, sinh năm 1984, có hộ khẩu thường trú tại Đường D, Phường B, quận Tân Bình; hiện không còn thực tế cư trú tại địa phương*”.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng Q do bà Lưu Phúc N2 đại diện theo ủy quyền vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, do ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu, VIB đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông S vẫn không thực hiện, do đó VIB yêu cầu ông S phải thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với số nợ gốc: 149.999.049đ, nợ lãi: 24.308.066đ, nợ phí: 108.282.757đ; tổng cộng: 282.589.872đ. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông S còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ 21/7/2023 theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong số nợ này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Ông Trần Minh S ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với VIB để tiêu dùng cá nhân, do đó không cần thiết đưa người có quan hệ hôn nhân với ông S vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Về nơi cư trú của bị đơn:

Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “3. *Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới.*”

Xét, ông S là bên có nghĩa vụ dân sự nhưng không thông báo cho bên có quyền biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thụ lý và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông S theo địa chỉ đã cung cấp tại hợp đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[1.4] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có người đại diện tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự đã được xem xét tại phiên tòa đã đủ cơ sở xác định:

[2.1] Ngày 12/8/2018, Ngân hàng Q và ông Trần Minh S đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, kèm theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng và VIB đã phát hành cho ông S thẻ tín dụng số 000000000145284, loại thẻ Cash Back.

[2.3] Nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn phù hợp với quy định tại các điều 401, 402, 405 Bộ luật dân sự 2015 nên có hiệu lực đối với các bên tham gia hợp đồng.

[2.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về nợ gốc và lãi:

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông Trần Minh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ông S, về nợ gốc chỉ trả được 10.504.613đ nợ gốc, còn lại 149.999.049đ; về nợ lãi trả được 66.491.242đ còn lại 24.308.066đ; về nợ phí, trả được 28.959.180đ, còn lại 108.282.757đ; tổng dư nợ còn lại: 282.589.872đ.

Căn cứ khoản 1, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”.

Căn cứ khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng qui định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Xét, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần thông báo về việc trả nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ của hợp đồng.

Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ 21/7/2023 cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 12/4/2018.

Xét việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ trên làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không lý do, cũng không đưa ra phản hồi hay chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý đối với sự vắng mặt của mình.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có nghĩa vụ thanh toán nên ông Trần Minh S phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 280; 463; 466 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q.

2. Buộc ông Trần Minh S phải thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền còn nợ của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 12/4/2018 kèm theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB gồm: Nợ gốc: 149.999.049đ (*Một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín ngàn không trăm bốn mươi chín đồng*), nợ lãi: 24.308.066đ (*Hai mươi bốn triệu ba trăm lẻ tám ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng*), nợ phí: 108.282.757đ (*Một trăm lẻ tám triệu hai trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm năm mươi bảy đồng*); tổng cộng: 282.589.872đ (*Hai trăm tám mươi hai triệu năm trăm tám mươi chín ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng*).

Thanh toán ngay một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Ông Trần Minh S còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh kể từ 21/7/2023 theo lãi suất thỏa thuận được quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 12/4/2018 kèm theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB cho đến khi thi hành xong số nợ trên.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Minh S phải chịu 14.129.494đ (*Mười bốn triệu một trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi bốn đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí 7.064.747đ (*Bảy triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn bảy trăm bốn mươi bảy đồng*) theo biên lai thu số 0032066 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

9. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị trong thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Phước Lý